

Số: **196/2017/QĐST- HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa.

- Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Trịnh Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 2 con chung là Nguyễn Trịnh Quỳnh A và Nguyễn Trịnh Quỳnh A1, cùng sinh ngày 29/8/2010, anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*)/1 tháng/ 1 cháu (2 cháu là 10.000.000đ/1 tháng). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo năm, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu A và cháu A1 đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn B, chị Trịnh Thị T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Các đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn B phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000**3815** ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trịnh Thị T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA dân sự Hàm Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú